TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 692/2026/HSPT
Ngày: 21 - 8 - 2026

NH DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trực

Các Thẩm phán:

1. Bà Lê Thị Thương Huyền;
2. Ông Trương Công Huấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 531/2026/TLPT-HS ngày 30 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo Phạm Đình Th do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Phạm Đình Th đã bị xét xử theo bản án hình sự sơ thẩm số 720/2026/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Tòa án Nhân dân Khu vực 02, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng nghị:

Phạm Đình Th, giới tính: Nam; sinh ngày 23 tháng 8 năm 2005, tại tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thị trấn K, huyện S, tỉnh Gia Lai (nay là Thôn H, Xã M, tỉnh Gia Lai); nơi cư trú: Số X, đường P, khu dân cư N, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; căn cước công dân số 064205001623; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Phạm Ngọc H và bà Phạm Thị L; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2025 - có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Trọng A – Luật sư, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – có mặt.

Ngoài ra vụ án còn có các bị cáo Huỳnh Tấn S, Lê Bá T, Nguyễn Lê Thành Nh, Nguyễn M C không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Tấn S và Phạm Đình Th là sinh viên trường Cao Đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh, cùng thuê nhà trọ tại địa chỉ số Y, nhà trọ số 1, đường P, khu dân cư N, phường N (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí

Minh. Sau đó, có V (chưa rõ lai lịch) quen với S đến thuê ở cùng phòng trọ trên gần 01 tháng (nhưng chưa đăng ký tạm trú). Tiền thuê phòng trọ 4.500.000 đồng/01 tháng chia đều cho V, S và Th.

Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 17/4/2025, S và Th đi mua thức ăn tại cửa hàng tiện lợi "B's mart", sảnh tòa chung cư R, phường N (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Tổ tuần tra Công an phường N phát hiện có biểu hiện nghi vấn sử dụng ma túy, nên đưa về trụ sở Công an phường làm rõ. Kết quả xét nghiệm chất ma túy, S và Th dương tính chất ma túy THC (cần sa).

Tại Cơ quan Điều tra, Huỳnh Tấn S và Phạm Đình Th khai nhận S, Th và V đã 02 lần cùng nhau sử dụng ma túy như sau:

+ Lần thứ nhất: ngày 10/4/2025, Th đang đi ngoài đường thì V gọi điện thoại rủ Th mua ma túy về cùng sử dụng, Th đồng ý. Th liên hệ bằng zalo của Th "Dinh Th", số điện thoại 0396153905 liên hệ zalo "Thành Nh" số điện thoại 0932772266 của Nguyễn Lê Thành Nh hỏi mua 01 gam ma túy loại cần sa với giá 400.000 đồng. Nh hẹn giao ma túy cho Th tại trước nhà của Nh, địa chỉ số Z, đường O, phường C (nay là phường D), Thành phố Hồ Chí Minh. Th đến địa điểm trên gặp Nh nhận ma túy loại cần sa rồi mang về phòng trọ thì thấy V đã về phòng trọ từ trước. Tại phòng trọ, Th chuyển khoản ví Momo số 0396153905 đến tài khoản Ngân hàng TP Bank của Nh số 60090206803 số tiền 400.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, S đi làm về, Th chỉ tay hướng túi cần sa vừa mua và nói "mới lấy về", S hiểu là có ma túy. S hỏi bao nhiêu tiền, Th trả lời 400.000 đồng. Th lấy 02 điếu thuốc lá, lấy nửa số thuốc lá trong mỗi điếu thuốc ra, sau đó nhét vào 01 lượng cần sa cho giống điếu thuốc lá bình thường. Th dùng bật lửa đốt thuốc hút xong chuyển cho V hút, V hút xong chuyển cho S hút. Mỗi người hút vài hơi thì hết điếu thuốc thứ 01. Sau đó, Th tiếp tục đốt điếu thuốc thứ 02 hút vài hơi rồi chuyển cho S hút, S hút vài hơi rồi chuyển cho V hút. Sau khi hút xong điếu thứ 02 thì S nói Th tính tiền hùn. S đưa cho Th 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng mỗi tờ, tổng cộng 100.000 đồng để hùn tiền mua cần sa. Còn V thì không đưa tiền ngay mà hôm sau V dẫn Th đi ăn và trả tiền ăn để cấn trừ vào tiền hùn mua cần sa.

+ Lần thứ hai: ngày 17/4/2025, V, S và Th cùng ở tại phòng trọ thì V rủ cả ba mua ma túy loại cần sa về sử dụng, cả nhóm đồng ý. Th nhắn tin cho Nh qua zalo hỏi mua 01 gam cần sa vụn với giá 200.000 đồng. Nh hẹn giao ma túy trước nhà số Z, đường O, phường C (nay là phường D), Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, Th đến điểm hẹn lấy ma túy rồi mang về phòng trọ. Do lượng ma túy ít nên Th để vào trong 01 dụng cụ tự chế bằng chai nhựa nước ngọt và giấy bạc. Th bật lửa đốt cần sa hút trước, sau đó chuyển dụng cụ sử dụng có ma túy cho S hút, S hút xong thì chuyển dụng cụ sử dụng có ma túy cho V hút. Sau đó, Nh nói V ứng trước tiền chuyển qua ứng dụng "Viettel Money" vào tài khoản ngân hàng TPbank của Nh 200.000 đồng để thanh toán tiền mua cần sa rồi Th và S sẽ hùn tiền trả lại cho V, nhưng chưa kịp trả cho V thì bị Công an phường N (nay là phường B) kiểm tra đưa về trụ sở làm việc như trên. Sau khi sử dụng cần sa xong, nhóm của Th đã vứt dụng cụ sử dụng cần sa vào thùng rác, Nh viên vệ sinh đã thu gom rác nên không thu giữ được bộ dụng cụ tự chế sử dụng ma túy.

Mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra đưa Nguyễn Lê Thành Nh về làm việc. Nh thừa nhận bán ma túy cho Th 02 lần như trên. Nguồn gốc ma túy Nh mua từ

Nguyễn M C và Lê Bá T là bạn học của Nh. Tiến hành khám xét nơi ở của Nh thu giữ được 01 túi nylon chứa thảo mộc khô (Kết luận giám định số 5530/KL-KTHS ngày 28/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m cần giám định có khối lượng 1,7391g là cần sa).

Cơ quan điều tra đưa Nguyễn M C về làm việc. C thừa nhận đã bán cần sa cho Nguyễn Lê Thành Nh 05 lần. Địa điểm giao dịch là trước nhà của Nh ở địa chỉ số Z đường O, phường C (nay là phường D), Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể các lần C bán ma túy cho Nh như sau:

+ Lần thứ nhất: ngày 11/5/2024, Nh sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook "Nguyễn Lê Thành Nh" để nhắn tin với C dùng tài khoản "Nguyễn M" để hỏi mua cần sa thì C đồng ý bán giá 240.000 đồng/01 gam cần sa. Sau đó, C mang cần sa đến trước nhà Nh giao cho Nh. Nh nhận cần sa xong thì dùng tài khoản Ngân hàng TPBank số "60090206803" để chuyển số tiền 240.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng TPBank của C số "05801408901".

+ Lần thứ hai: ngày 13/5/2024, Nh nhắn tin với C qua Facebook để hỏi mua cần sa và C đồng ý bán giá 280.000 đồng/01 gam cần sa. Sau đó, C mang cần sa đến trước nhà Nh giao cho Nh. Nh nhận cần sa xong thì dùng tài khoản Ngân hàng TPBank số "60090206803" để chuyển số tiền 280.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng TPBank của C số "05801408901".

+ Lần thứ ba: ngày 17/5/2024, Nh nhắn tin với C qua Facebook để hỏi mua cần sa và C đồng ý bán giá 100.000 đồng/01 gam cần sa. Sau đó, C mang cần sa đến trước nhà Nh để giao cần sa. Nh nhận cần sa xong thì dùng tài khoản Ngân hàng TPBank số "60090206803" để chuyển số tiền 100.000 đồng vào tài khoản ngân hàng TPBank của C số "05801408901".

+ Lần thứ tư: ngày 14/12/2024, Nh nhắn tin với C qua Facebook để hỏi mua cần sa và C đồng ý bán giá 250.000 đồng/01 gam cần sa. Sau đó, C mang cần sa đến trước nhà của Nh giao cần sa. Nh nhận cần sa xong thì dùng tài khoản Momo số "0932772266" để chuyển số tiền 250.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng TPBank của C số "05801408901".

+ Lần thứ năm: ngày 16/12/2024, Nh nhắn tin với C qua Facebook để hỏi mua cần sa và C đồng ý bán giá 120.000 đồng/01 gam cần sa. Sau đó, C mang cần sa đến trước nhà Nh giao cần sa. Nh nhận cần sa xong thì dùng tài khoản Momo số "0932772266" để chuyển số tiền 120.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng TPBank của C số "05801408901".

Nguồn gốc số cần sa trên do C mua của 01 người sử dụng tài khoản Facebook tên "Y" (không rõ lai lịch) với giá từ 3.500.000 đồng đến 4.700.000 đồng/50 gam. Mỗi lần C mua cần sa thì người này yêu cầu C chuyển trả tiền mua cần sa vào tài khoản Ngân hàng Vietinbank, số 101868939379 mang tên Nguyen Tran Anh K. Người này đặt giao hàng bằng xe công nghệ để giao cần sa cho C.

Sau đó giữa Nh và C có mâu thuẫn về việc C cân cần sa thiếu, nên Nh không mua cần sa của C nữa mà mua của Lê Bá T 02 lần như sau:

+ Lần thứ nhất: ngày 31/3/2025, Nh đến gặp T hỏi mua cần sa. T nói giá bán là 1.700.000 đồng/10 gam thì Nh đồng ý mua. Nh dùng tài khoản Momo số 0932772266 để chuyển số tiền 1.700.000 đồng vào tài khoản Momo của T số

0909610203. Đến ngày 02/4/2025, T đem 01 túi nylon chứa 10 gam cần sa qua trước nhà của Nh giao cho Nh.

+ Lần thứ hai: ngày 04/4/2025, Nh gặp T hỏi mua cần sa. T nói giá là 1.700.000 đồng/10 gam thì Nh đồng ý mua. Nh dùng tài khoản Momo số 0932772266 để chuyển số tiền 1.700.000 đồng vào tài khoản Momo của T số 0909610203. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T mang 10 gam cần sa đến trước nhà Nh để giao cho Nh. Nguồn gốc số cần sa trên do T đặt mua của 01 người (chưa xác định) trên mạng xã hội Telegram nhưng không nhớ tên tài khoản do đã xoá tin nhắn, giao nhận trực tiếp và thanh toán bằng tiền mặt. T đặt mua 10 gam cần sa với giá 1.500.000 đồng rồi bán lại cho Nh với giá 1.700.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 720/2026/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Tòa án Nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

"… **1.** Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Tấn S** 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2025.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Phạm Đình Th** 7 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2025.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025):

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Lê Thành Nh** 9 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2025.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền 5.000.000 đồng đối với bị cáo Nh;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025):

Xử phạt bị cáo **Lê Bá T** 8 (Tám) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2025.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền 5.000.000 đồng đối với bị cáo T;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025):

Xử phạt bị cáo **Nguyễn M C** 9 (chín) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2025.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền 5.000.000 đồng đối với bị cáo C;

…… ."

Ngoài ra bản án còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/6/2026, Viện kiểm sát Khu vực 2 có Quyết định kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 720/2026/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Tòa án Nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị cấp phúc thẩm: "… về hình phạt không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tăng nặng mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Đình Th để đảm bảo tính răn đe, công bằng. Về biện pháp tư pháp và vật chứng: sửa án sơ thẩm theo hướng tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 3.400.000 đồng là tiền thu lợi bất chính của bị cáo Lê Bá T…"

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát Khu vực 2 về hình phạt đối với bị cáo Phạm Đình Th.

- Bị cáo Phạm Đình Th thừa nhận hành vi phạm tội đúng với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo không có ý kiến về kháng nghị của Viện kiểm sát. Trong phần tranh luận bị cáo đồng ý bào chữa của Luật sư. Nói lời sau cùng bị cáo xin Toà xem xét giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo Th trình bày: Bị cáo Phạm Đình Th có Nh thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Quá trình điều tra, bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, khai báo người phạm tội khác giúp cơ quan điều tra khởi tố các bị cáo khác về tội mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo thuộc gia đình có công với cách mạng; bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có cha của bị cáo là ông Phạm Ngọc H hiện đang mắc bệnh ung thư không còn khả năng lao động, mẹ bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng nghị và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Th.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm xét xử vụ án: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo Phạm Đình Th tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy bản án sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nhận thấy, cả trong 02 lần tổ chức sử dụng chất ma tuý bị cáo là người trực tiếp liên lạc với Nh mua ma tuý và là người trực tiếp chuẩn bị công cụ cho cả nhóm sử dụng, vai trò của bị cáo là chủ động tích cực nguy hiểm hơn bị cáo S nhưng bị xử phạt mức án thấp hơn bị cáo S là không tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội. Ngoài ra, việc bị cáo khai nhận bị cáo Nh là người bán ma tuý cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo cả 02 tình tiết quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác. Ngoài ra, bị cáo Nh cũng khai nhận các bị cáo khác để Cơ quan điều tra xử lý như Th nhưng lại không được áp dụng điểm t là không thống nhất trong việc áp dụng pháp luật. Nên đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát Nhân dân Khu vực 2, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Đình Th và xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Huỳnh Tấn S và Phạm Đình Th (là sinh viên trường Cao Đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh) và V (chưa rõ lai lịch) cùng thuê nhà trọ tại địa chỉ số Y, nhà trọ số 1, đường P, khu dân cư N, phường N (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh.Tiền thuê phòng trọ 4.500.000 đồng/01 tháng chia đều cho V, S và Th.

Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 17/4/2025, S và Th đi mua thức ăn tại cửa hàng tiện lợi "B's mart", sảnh tòa chung cư R, phường N (nay là phường B),

Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Tổ tuần tra Công an phường N phát hiện có biểu hiện nghi vấn sử dụng ma túy, nên đưa về trụ sở Công an phường làm rõ xử lý. Kết quả xét nghiệm chất ma túy, S và Th dương tính chất ma túy THC (cần sa).

Kết quả điều tra xác định: Th, S và V đã 02 lần cùng nhau sử dụng ma túy tại phòng trọ nêu trên như sau:

+ Lần thứ nhất: ngày 10/4/2025, V gọi điện thoại rủ Th mua ma túy về để cùng sử dụng, Th đồng ý và liên hệ bằng zalo mua của Nguyễn Lê Thành Nh mua 01 gam ma túy loại cần sa với giá 400.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, S đi làm về, Th lấy 02 điếu thuốc lá nhét vào cần sa vào, rồi dùng bật lửa đốt thuốc hút, xong chuyển cho V hút, V hút xong chuyển cho S hút. Mỗi người thay nhau hút hết 02 điếu thuốc có chứa cần sa. Sau khi hút xong thì S nói Th tính tiền hùn mua cần sa. S đưa cho Th số tiền 100.000 đồng, còn V thì không đưa tiền mà hôm sau V dẫn Th đi ăn và trả tiền ăn để cấn trừ vào tiền hùn mua cần sa.

+ Lần thứ hai: ngày 17/4/2025, V rủ cả ba mua ma túy loại cần sa về sử dụng, cả 03 đồng ý. Th nhắn tin cho Nh qua zalo hỏi mua 01 gam cần sa vụn với giá 200.000 đồng, tiền mua cần sa do V ứng trước tiền chuyển qua ứng dụng "Viettel Money" cho Nh (Th và S sẽ hùn tiền trả lại cho V sau, nhưng chưa kịp trả cho V thì bị Công an phát hiện như trên). Th đến điểm hẹn lấy ma túy rồi mang về phòng trọ, rồi cho vào trong 01 dụng cụ tự chế bằng chai nhựa nước ngọt và giấy bạc. Th bật lửa đốt cần sa hút trước, sau đó chuyển cho S hút, S hút xong chuyển cho V hút.

[2].Với hành vi phạm tội trên của các bị cáo Huỳnh Tấn S và Phạm Đình Th, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử tuyên các bị cáo phạm vào tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát Khu vực 2 có Quyết định kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 720/2026/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Tòa án Nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh đối với phần hình phạt của bị cáo Phạm Đình Th và phần xử lý vật chứng trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[3]. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát Khu vực 2 đối với phần hình phạt của bị cáo Phạm Đình Th. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, sau khi bị Cơ quan chức năng phát hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý và tiến hành điều tra về nguồn gốc ma tuý sử dụng thì bị cáo Phạm Đình Th khai nhận việc mua ma tuý 02 lần của Nguyễn Lê Thành Nh trên cơ sở sau khi Cơ quan điều tra đã phát hiện giao dịch chuyển mua ma tuý giữa Th với Nh có trong điện thoại của Th nên việc khai nhận không phải là tình tiết người phạm tội *chủ động, tích cực giúp cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng tao ra những biến đổi, thay đổi trong việc phát hiện, chứng minh tội phạm*…. Do đó, việc Toà cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo để giảm nhẹ hình phạt là chưa chính xác, từ đó đã áp dụng xử phạt mức án đối với bị cáo thấp hơn bị cáo Huỳnh Tấn S (người có vai trò thấp hơn) là chưa phù hợp. Do vậy, xét thấy, kháng nghị của Viện kiểm sát Khu vực 2 là có cơ sở được chấp nhận, nên cần sửa một phần bản

án sơ thẩm theo hướng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tăng nặng mức hình phạt tù đối với bị cáo Phạm Đình Th theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên toà là có cơ sở. Riêng đối với các nội dung kháng nghị khác đã được Tòa án Nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh có Thông báo sửa chữa bổ sung đúng quy định của pháp luật và tại phiên toà phúc thẩm Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã rút kháng nghị nên không xét.

Nhận định trên cũng là quan điểm lập luận của Hội đồng xét xử đối với quan điểm bào chữa của Luật sư cho bị cáo tại phiên toà.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Bị cáo Phạm Đình Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

***Vì các lẽ trên*:**

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 720/2026/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Tòa án Nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với bị cáo Phạm Đình Th.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình Th 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2025.

- Bị cáo Phạm Đình Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- TANDTC; (1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND Khu vực 2 (1)
- PV06-CATP. HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam Bố Lá (1)
- THA HS Khu vực 2 (1)
- TAND Khu vực 2 (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Lưu,Tòa hình sự, hồ sơ (18).(3)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Trực

2026HSPT50325
1 000017 483123
24.07.2026 8:04
Phạm Đình Thuận & đồng phạm